

Số: 457 /BC-UBND

Hón Quản, ngày 22 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và công tác phòng chống tham nhũng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Căn cứ Thông báo số 129/TB-HĐND ngày 18/10/2021 của Thường trực HĐND huyện về dự kiến nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ cuối năm 2021, HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

UBND huyện báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và công tác phòng chống tham nhũng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

PHẦN I

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị năm 2021

I. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Kết quả tiếp công dân:

Việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo: Số lượt tiếp 44 lượt, số người được tiếp: 51 người, số vụ việc: 44 vụ việc (trong đó: tiếp lần đầu: 16 vụ việc, tiếp nhiều lần: 28 vụ việc); số đoàn đông người được tiếp: 1 đoàn, số lượng 8 người (các hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án Nhà máy xi măng Minh Tâm đề nghị sớm chi trả tiền bồi thường cho các hộ).

Về tiếp công dân thường xuyên: Số lượt tiếp 63 lượt, số người được tiếp: 63 người, số vụ việc: 68 vụ việc (trong đó: tiếp lần đầu 31 vụ việc, tiếp nhiều lần: 37 vụ việc), số đoàn đông người: 0.

1.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

Tổng số: 168 đơn thư, vụ việc (trong đó 64 đơn thư, 104 vụ việc).

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị: 144.

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 11.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 13.

- Phân loại theo trình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 166/168.

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 2/168.

- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0.
- + Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 81.
- + Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 87 .

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

2.1. Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: 0; Tiếp nhận trong kỳ 63 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đã xử lý: 63.
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 62/63.

2.2. Phân loại, xử lý đơn:

Tổng số đơn tiếp nhận: 62 đơn (giảm 09 đơn so với cùng kỳ).

- Phân loại theo nội dung:

- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 11 (giảm 02 đơn so với cùng kỳ).
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 12 (giảm 07 đơn so với cùng kỳ).
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị: 38 (tăng 01 đơn so với cùng kỳ).
- + Số đơn, số vụ việc tranh chấp: 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ).

- Phân loại theo trình trạng giải quyết:

- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 60/62.
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 02/62.
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0.

2.3. Kết quả xử lý đơn:

- + Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 31 (giảm 01 đơn so với cùng kỳ).
- + Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 31 (giảm 02 đơn so với cùng kỳ).

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 31.

- Kết quả giải quyết khiếu nại: $\frac{3}{4}$ đơn.
- Kết quả giải quyết tố cáo: 9/9 vụ việc.
- Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Tổng số vụ việc kiến nghị, phản ánh 18 vụ việc, số vụ việc đã giải quyết 18/18.

4. Công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của UBND huyện

Tổng số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền: 31 (trong đó, khiếu nại: 4; tố cáo: 9; kiến nghị, phản ánh, tranh chấp: 18), trong đó: đã giải quyết: 27/31, đang giải quyết 4/21 đơn.

4.1. Kết quả giải quyết khiếu nại:

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết 3/4 đơn, tỷ lệ giải quyết: 75%, số vụ việc đang giải quyết 1/4 vụ.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0.

- Phân tích kết quả giải quyết: UBND huyện ban hành 03 Quyết định giải quyết lần đầu, trong đó: khiếu nại đúng: 0 vụ, khiếu nại sai: 3 vụ; việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện: 3, số quyết định đã thực hiện xong: 3; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân: 0; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0.

4.2. Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 8/9, tỷ lệ giải quyết: 89%.

- Số vụ việc đình chỉ giải quyết 1/1 vụ (người tố cáo tự nguyện rút đơn).

- Số vụ việc xem xét điều kiện thụ lý: 01 vụ (đang giải quyết).

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận đã ban hành: 7, trong đó: thu hồi cho nhà nước: 01 vụ, trả lại cho tập thể 37 bao xi măng, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 4 vụ.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu: 3 vụ, trong đó: Tố cáo có đúng, có sai: 0 vụ, tố cáo sai: 3 vụ.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với vụ việc tố cáo tiếp: 04 vụ, trong đó: tố cáo có đúng, có sai: 4 vụ.

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 8 vụ đảm bảo thời gian theo quy định.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện: 7, số kết luận đã thực hiện xong: 7; Số tài sản thu hồi, trả lại cho nhà nước: 37 bao xi măng; số người đã bị xử lý trách nhiệm: 4.

4.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc kiến nghị, phản ánh 21 đơn, số đơn đã giải quyết: 17/21.

5. Công tác, tiến độ tham mưu của các cơ quan chuyên môn

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 đơn, kết quả: đã tham mưu giải quyết 10/10 đơn (2 đơn khiếu nại, 1 đơn tranh chấp, 7 đơn kiến nghị).

- Phòng Nội vụ: 02 đơn; kết quả: đã tham mưu giải quyết 2/2 đơn, (trong đó: 01 đơn tố cáo, 01 đơn kiến nghị).

- Thanh tra huyện: 10 đơn, vụ việc, trong đó: 8 vụ việc tố cáo, 2 vụ việc khiếu nại; kết quả: Đã tham mưu 9/10 vụ.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện: 8 đơn kiến nghị, trong đó:

+ Đã tham mưu: 4/8 đơn.

+ Đang tham mưu: 4/8 đơn, cụ thể:

Vụ 1: Kiến nghị của ông Phạm Văn Luận - thị trấn Tân Khai: kiến nghị về bồi thường và tái định cư đường vào Khu công nghiệp Tân Khai II.

Vụ 2: Vụ việc của ông Phạm Ngọc Đình - khu phố 1, thị trấn Tân Khai: đề nghị cấp lô đất $\frac{1}{2}$ lô số 17, lô 18, lô 19 cho ông.

Vụ 3: Ông Dương Quang Quyền - ấp Tân Lập, xã Tân Hiệp: đề nghị cấp tái định cư.

Vụ 4: Ông Lương Bảo Hiền - khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, nội dung: ông có diện tích đất thuộc diện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Trục chính Bắc Nam (giai đoạn 3) TTVH - TDTT huyện Hớn Quản và đường Đông Tây 9, ông không đồng ý việc chi trả tiền bồi thường cho gia đình ông tại thời điểm hiện tại (nếu chi trả cách đây 3 năm thì ông đồng ý), ông đề nghị đến thời điểm này phải chi trả cho ông tối thiểu là 900.000.000đ.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng: 01 đơn kiến nghị, kết quả: đã tham mưu 1/1 vụ.

6. Theo dõi đơn không thuộc thẩm quyền

Số vụ việc không thuộc thẩm quyền 31 vụ việc (đã giải quyết 28/31), cụ thể tại các đơn vị sau:

- Ban Tiếp công dân trả đơn và hướng dẫn: 5 đơn.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: 1/1 đơn, đã giải quyết.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện: 6 vụ việc (trong đó: 4 khiếu nại, 2 kiến nghị), kết quả: Đã giải quyết: 4/6, đang giải quyết: 2, cụ thể: (1) ông Nguyễn Văn Can, địa chỉ: tổ 3, ấp 23 Nhỏ, xã Phước An, huyện Hớn Quản (điện thoại: 0985.354.225), nội dung đơn liên quan đến việc thi hành Bản án dân sự số 64/2016/QĐ-DSST ngày 28/11/2016 của Tòa án Nhân dân huyện; (2) ông Hồ Văn Mạnh, địa chỉ: tổ 6, ấp 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản (điện thoại: 0328.261.733). Nội dung đơn: Đề nghị chỉ đạo Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản thực hiện nghiêm Quyết định giải quyết khiếu nại số 707/QĐ/CTHADS ngày 15/10/2019 của Cục trưởng cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Phước, xem xét lại việc tổ chức thi hành án và bán đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

- Công an huyện: 02 vụ việc (1 khiếu nại, 1 đề nghị), đã giải quyết 2/2.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện: 2 vụ việc kiến nghị, đã giải quyết 2/2.

- Điện lực huyện: 1 vụ việc (khiếu nại), đã giải quyết 1/1.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký: 4 vụ việc (kiến nghị), đã giải quyết 4/4.

- UBND các xã, thị trấn: 10 vụ việc (đã giải quyết 9/10 vụ), trong đó: UBND thị trấn Tân Khai: 2/2 vụ đã giải quyết; UBND xã Minh Tâm: 2/2 vụ đã giải quyết; UBND xã Thanh Bình: 1/1 vụ đã giải quyết; UBND xã Tân Hiệp 2/2 vụ đã giải quyết (1 vụ việc khiếu nại, 1 vụ việc phản ánh); UBND xã Phước An: 1/1 vụ đã giải quyết; UBND xã Thanh An: 1/1 vụ việc tố cáo đã giải quyết;

UBND xã Minh Đức: 1/1 vụ việc kiến nghị đang giải quyết (vụ việc của ông Phạm Văn Chí, địa chỉ: ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức phản ánh vụ việc liên quan đến đường đi của gia đình ông, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1054/UBND-KSX ngày 08/7/2020 giao UBND xã Minh Đức kiểm tra, xử lý đối với trường hợp đào đường, cản trở giao thông. Tuy nhiên đến nay UBND xã Minh Đức vẫn chưa giải quyết xong).

PHẦN II

Công tác phòng chống tham nhũng năm 2021

I. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ; Nghị định số 130/2020/NĐ - CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Thông qua các cuộc họp, hội nghị, giao ban và thông tin trên mạng...qua đó đã triển khai cho CBCC tham gia học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phát động 01 cuộc thi viết tìm hiểu Luật phòng, chống tham nhũng do UBND tỉnh phát động với 200 lượt người tham gia.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND huyện đã ban hành: Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 02/6/2021 về việc triển khai thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn huyện Hớn Quản; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 22/9/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị hàng tháng, hàng quý tại cuộc họp giao ban, công tác tổ

chức cán bộ, đề bạt, nâng lương đều thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm toán... theo quy định.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nhận quà tặng và nộp lại quà tặng

Trong niên độ báo cáo, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

2.4. Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong niên độ báo cáo, chưa nhận được phản ánh việc CBCC có thái độ xử sự không đúng mực với các cơ quan, đơn vị đến liên hệ công tác.

2.5. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính Phủ nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Ngày 25/6/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 162/KH-UBND về việc điều động, luân chuyển công chức trên địa bàn huyện. Trong kỳ báo cáo, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 24 trường hợp trong đó 03 trường hợp đối với sự nghiệp công lập, 21 trường hợp đối với công chức cấp xã. Trong đó chuyển đổi nội bộ 10 trường hợp, 11 trường hợp ra ngoài địa phương.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trực thuộc UBND huyện đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Theo quy định có 67 cơ quan, đơn vị với 546/546 người đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Trong niên độ báo cáo, không phát hiện hành vi tham nhũng nào trong cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

2.8. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính cũng như trong quản lý và giải quyết công việc của cơ quan.

Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho người dân.

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn toàn huyện đã thực hiện công tác chi trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong niên độ báo cáo, phát hiện và đưa ra xét xử 01 trường hợp tham nhũng xảy ra năm 2018, lạm dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ. Tòa án sơ thẩm tuyên 9 tháng tù giam, hiện bị cáo đang kháng cáo.

4. Phát huy vai trò của xã hội về PCTN

Trên cơ sở những biện pháp đã được tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện có ý thức tốt hơn nữa vai trò của mình trong đời sống xã hội về công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng. Luôn phát huy, nâng cao vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan và các tổ chức, đoàn thể khác trong việc phát hiện, tố giác và chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng.

PHẦN III

Đánh giá chung công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

1. Ưu điểm

Trong năm qua việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, phản ánh kiến nghị của công dân được UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quan tâm nhiều và ngày càng đi vào nề nếp. Đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm so với năm trước. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

Về công tác PCTN: Hầu hết các cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phòng, ngừa tham nhũng. Hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng được nâng cao, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng đã được ban hành. Đã hạn chế điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong thực hiện pháp luật, thực thi quyền lực nhà nước, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, nhận thức của cán bộ công chức về phòng, chống tham nhũng; thúc đẩy sự tham gia chủ động của các phương tiện truyền thông và mọi công dân trong nỗ lực phòng, chống tham nhũng.

2. Hạn chế

- Việc trực tiếp tiếp công dân trong thời gian giãn cách xã hội không thực hiện được theo quy định.

- Công tác PCTN: Công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở một số đơn vị, cơ sở còn hạn chế, chất lượng kiểm tra chưa sâu; khả năng tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị chưa cao.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: Một số cơ quan, đơn vị chưa thể hiện quyết tâm cao công tác PCTN.

- Nguyên nhân khách quan: Do dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài nên ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp công dân và thực hiện thanh tra theo kế hoạch.

4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức trong toàn huyện.

- Tăng cường thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với các thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

PHẦN IV PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức tiếp công dân thường xuyên các ngày trong tuần và tiếp công dân của lãnh đạo theo quy định theo của Luật Tiếp công dân.

- Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện phấn đấu đạt tỷ lệ từ 90% trở lên đối với các vụ việc mới phát sinh; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập và quản lý bản kê khai tài sản của các đối tượng phải kê khai theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn năm 2022; thanh tra,

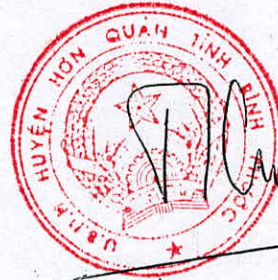
kiểm tra, xác minh làm rõ các đơn thư tố cáo tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý về tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, thu - chi ngân sách, mua sắm công.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của UBND huyện Hớn Quản./. *ng*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT HU - HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV(Tuyên);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Thi Kim Oanh

